

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Lương V, năm sinh: 1983

Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Chị Đoàn Thị H, năm sinh: 1984

Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Tại Quyết định số: 56/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai chị Đoàn Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Gia B, sinh ngày 04/11/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Nay thay đổi anh Phan Lương V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Gia B, sinh ngày 04/11/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ chịu án phí: Anh Phan Lương V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002601, ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Anh V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh(1)
- VKSND huyện (2);
- CCTHADS huyện (1)
- Lưu HSVA-THS-KT- VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quốc Hưng**